CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06NK/QNS/2025

THỰC PHẨM BỔ SUNG
NƯỚC TĂNG LỰC
LIONE

NĂM 2025

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06NK/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;

Điện thoại: 0255.3726110; Fax: 0255.3822843;

Email: info@qns.com.vn;

Mã số doanh nghiệp: 4300205943;

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Cơ sở đã được Chứng nhận ISO 22000, HACCP.

II. Thông tin về sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG

1. Tên sản phẩm: NƯỚC TĂNG LỰC LIONE

2. Thành phần: Nước, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (330; 331(iii)), hương trái cây tổng hợp, chất điều vị (950; 951), chất bảo quản (211), chất ổn định (452(i)), màu thực phẩm tổng hợp (110; 133), caffeine, taurine, lysine, vitamin (B6; B12)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm đóng chai nhựa, chai thủy tinh); 24 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với sản phẩm đóng lon nhôm);
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Đóng gói: Thể tích thực: 190 ml/1 chai nhựa, 240 ml/1 chai thủy tinh;
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác từ (190 ÷ 480) ml và bao bì khác (theo 4.2), hoặc theo yêu cầu của khách hàng;
- Sản phẩm sau khi đóng gói được xếp vào bao bì ngoài ở dạng rời hoặc dạng lốc (lốc được cuốn bởi màng PE). Tùy theo thể tích và loại bao bì mà xếp vào khay/thùng carton, két nhựa với số lượng phù hợp;

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2 Chất liệu bao bì:

- Bao bì chứa đựng trực tiếp: Chai nhựa, chai thủy tinh và lon nhôm đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp QCVN 12-1:2011/BYT; QCVN 12-4:2015/BYT; QCVN 12-3:2011/BYT;

- Bao bì ngoài (gián tiếp): Khay/thùng carton, két nhựa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;

- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 06:2025/NK-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Lê Thành Đàng

Thạch bích

M.S.C.N: 4300205943-018-C.T.C.P
NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
QUẢNG NGÃI - T.QUẢNG NGÃI

Thành phần: Nước, đường mía, chất điều chỉnh độ acid (330; 331(iii)), hương trái cây tổng hợp, chất làm ổn định (950; 951), chất bảo quản (211), chất ổn định (452(i)), màu thực phẩm tổng hợp (110; 133), caffeine, taurine, lysine, vitamin (B6, B12).

Sản phẩm giải khát, giúp tỉnh táo, tăng cường sinh lực mỗi ngày. Khuyến nghị: Không phù hợp với người nhạy cảm caffeine, trẻ em và phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.

Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh! Người lớn ngày uống 2 - 4 chai.

Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh nắng. NSX & HSD: Xem trên nắp chai.

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi. Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Hotline 0255 3822 009
www.thachbich.com.vn

Hạng mục: Nhãn tăng lực Lione - chai PET 190ml
Ngày: 06/02/2025

Hạng mục: Nhãn nắp ken nước tăng lực Lione chai thủy tinh
Ngày: 06/02/2025

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
QUANG NGAI DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
APPLICATION AND SCIENCE TECHNOLOGY SERVICE CENTER

Địa chỉ: 202 Trường Chinh, P. Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi
Tel: (84-255) 3727074
Fax: (84-255) 3828529

VILAS 554

Số: 24080599/ KQKN
Ngày/Date: 20/8/2024

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu *(Name of sample)* : NƯỚC TĂNG LỰC LIONE
2. Ký hiệu mẫu *(Mark of sample)* :
3. Số lượng mẫu *(Quantity)* : 01
4. Ngày nhận mẫu *(Date of receiving)* : 07/8/2024
5. Khách hàng *(Client)* : Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (Đơn vị sản xuất: Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích)
6. Địa chỉ *(Address)* : 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
7. Tình trạng mẫu *(Condition of sample)* : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu
8. Kết quả thử nghiệm *(Test results)* :

TT *(No)*	Tên chỉ tiêu *(Test Properties)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Kết quả *(Test Results)*	Phương pháp thử *(Test Methods)*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*Total Aerobic Bacteria*)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4884-1:2015
2	*Coliforms*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6848:2007
3	*E.coli*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 7924-1:2008
4	*Streptococci faecal*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6189-2:2009
5	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	KPH(<1)	ISO 16266:2006
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4830-1:2005
7	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4991:2005
8	Tổng số nấm men và nấm mốc *(Total Yeasts and Molds)*	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: - *KPH: Không phát hiện (Not detected).*

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division

Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T. QUẢNG NGÃI

Võ Tấn Dũng

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
QUANG NGAI DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
APPLICATION AND SCIENCE TECHNOLOGY SERVICE CENTER

Địa chỉ: 202 Trường Chinh,
P. Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi
Tel: (84-255) 3727...
Fax: (84-255) ...28 ...9

VILAS 554

Số: 25020117/ KQKN
Ngày/Date: 07/02/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu *(Name of sample)* : NƯỚC TĂNG LỰC LIONE
2. Ký hiệu mẫu *(Mark of sample)* :
3. Số lượng mẫu *(Quantity)* : 01
4. Ngày nhận mẫu *(Date of receiving)* : 05/02/2025
5. Khách hàng *(Client)* : Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (Đơn vị sản xuất: Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích)
6. Địa chỉ *(Address)* : 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
7. Tình trạng mẫu *(Condition of sample)* : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu
8. Kết quả thử nghiệm *(Test results)* :

TT *(No)*	Tên chỉ tiêu *(Test Properties)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Kết quả *(Test Results)*	Phương pháp thử *(Test Methods)*
1	Hàm lượng Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	KPH (< 0,01)	AOAC 974.14 (2002)
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (<0,05)	AOAC 999.11(2002)

Ghi chú: - ***KPH**: Không phát hiện (Not detected).*

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division

Nguyễn Tấn Thọ

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ T. QUẢNG NGÃI

Võ Tín Dũng

1. Kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ *Test result are valid for the namely submitted sample(s) only*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/*Name of sample and client are reported as the client's request.*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32408.09150631 MM32408.091506311	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 19/08/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)**

Địa chỉ/ *Address* : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC TĂNG LỰC LIONE**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong chai nhựa.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 09/08/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/08/2024

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32408.09150631 MM32408.091506311	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 19/08/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)**

Địa chỉ/ *Address* : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC TĂNG LỰC LIONE**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong chai nhựa.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 09/08/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/08/2024

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cảm quan	.	Trạng thái: Dạng lỏng. Màu sắc: Màu vàng. Mùi vị: Mùi vị đặc trưng của sản phẩm.	CASE.NS.0204:2022
2	Độ acid	g/L	4,95 (Tính theo axit citric)	TCVN 5564:2009 (*)
3	Trisodium citrate	g/L	7,27 ($Na_3C_6H_5O_7$ Kết quả được tính từ Citrate)	CASE.MT.0009 (2015)(Ref. IC Application Note S-166, 171, 189, 219 & Metrohm Monograph: Practical IC 2nd Edition) (*)
4	Acesulfam K	mg/L	104	CASE.SK.0019 (2022) (*)
5	Aspartame	mg/L	83,0	CASE.SK.0019 (2020)
6	Caffeine	mg/L	108	CASE.SK.0019 (2020)
7	Lysine	mg/L	43,9	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
8	Sodium benzoate	mg/L	202	CASE.SK.0019 (2022) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
9	Taurine	mg/L	56,1	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
10	Vitamin B12	µg/L	12,8	CASE.SK.0124 (2018)
11	Vitamin B6	mg/L	3,10	CASE.SK.0108 (2022) (*)
12	Định danh các phẩm màu hữu cơ tan trong nước		Mẫu có phát hiện màu sunset yellow và brilliant blue.	TCVN 5517:1991

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32408.09150631 MM32408.091506311	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 19/08/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)**

Địa chỉ/ *Address* : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC TĂNG LỰC LIONE**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong chai nhựa.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 09/08/2024

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/08/2024

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Na	mg/L	591	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986)
3	Carbohydrate	g/L	93,8	CASE.NS.0210:2022 (Ref.Food and Drug Administration 2016)
4	Đạm	g/L	0,44 (Nitơ tổng số x 6,25) MDL = 0,3 MQL = 0.9	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
5	Đường tổng số	g/L	89	TCVN 4594:1988 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
6	Năng lượng	Kcal/L	375	CASE.NS.0210:2022 (Ref.Food and Drug Administration 2016)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*
MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ *Method Quantification Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.